

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**VIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**

-----

**NGUYỄN THANH HẢI**

**PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÁC TỈNH TRUNG DU  
MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM THEO HƯỚNG BỀN VỮNG**

**CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ PHÁT TRIỂN**

**MÃ SỐ: 62.31.01.05**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**- GS.TSKH. LÊ DU PHONG**

**- PGS.TS. PHẠM NGỌC LINH**

**HÀ NỘI, NĂM 2014**

## LỜI CAM ĐOAN

*Nghiên cứu sinh cam đoan trong luận án này:*

- *Các thông tin, số liệu trích dẫn được trình bày theo đúng quy định.*
- *Các thông tin, số liệu sử dụng là trung thực, xác đáng, tin cậy, có căn cứ.*
- *Những luận cứ, phân tích, đánh giá, kiến nghị được trình bày trong luận án là nghiên cứu và quan điểm cá nhân riêng của nghiên cứu sinh. Không sao chép nguyên văn của bất kỳ tài liệu nào đã được công bố.*

*Nghiên cứu sinh cam đoan đây là công trình nghiên cứu độc lập và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung của luận án.*

***Tác giả luận án***

## LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình thực hiện đề tài luận án “*Phát triển nông nghiệp các tỉnh trung du miền núi phía Bắc Việt Nam theo hướng bền vững*”, tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình và tạo điều kiện của ban lãnh đạo, các nhà khoa học, cán bộ, chuyên viên của viện Chiến lược phát triển, bộ Kế hoạch và Đầu tư, tập thể Ban giám hiệu, khoa sau Đại học trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới GS.TSKH.Lê Du Phong, PGS.TS Phạm Ngọc Linh, những người Thầy đã trực tiếp hướng dẫn tôi thực hiện luận án. Tôi xin cảm ơn các nhà khoa học đã có những ý kiến, nhận xét, phản biện giúp đỡ tôi hoàn thiện đề tài luận án này.

Tôi xin cảm ơn các cơ quan, đơn vị, các cá nhân đã hỗ trợ cung cấp các thông tin, số liệu giúp tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu.

Tôi xin chân thành cảm ơn TU-HĐND-UBND tỉnh Phú Thọ, bạn bè, đồng nghiệp của tôi đang công tác tại huyện Ủy, HĐND, UBND huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ và các cơ quan liên quan đã tạo điều kiện thuận lợi và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình thực hiện và hoàn thành luận án.

Tôi xin chân thành cảm ơn gia đình đã động viên, khích lệ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

*Tác giả luận án*

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
MỤC LỤC .....	iii
BẢNG CHỮ VIẾT TẮT.....	vi
DANH MỤC BẢNG.....	vii
DANH MỤC HÌNH .....	viii
LỜI NÓI ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1 .....	10
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TRONG VÀ	10
NGOÀI NƯỚC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI.....	10
1.1. Những nghiên cứu của thế giới.....	10
1.2. Các nghiên cứu trong nước.....	12
CHƯƠNG 2 .....	28
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN.....	28
VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG.....	28
2.1. Những nhận thức cơ bản về phát triển bền vững.....	28
2.2. Phát triển nông nghiệp bền vững.....	31
2.2.1. <i>Nông nghiệp và đặc điểm của sản xuất nông nghiệp</i> .....	31
2.2.2. <i>Phát triển nông nghiệp bền vững và các tiêu chí đánh giá</i> .....	35
2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển bền vững sản xuất nông nghiệp.....	43
2.4. Kinh nghiệm phát triển bền vững nông nghiệp của một số nước và vùng lãnh thổ	46
trên thế giới.....	46
2.4.1. <i>Kinh nghiệm của Hà Lan</i> .....	46
2.4.2. <i>Kinh nghiệm Hàn Quốc</i> .....	53
2.4.3. <i>Kinh nghiệm của Thái Lan</i> .....	59
2.4.4. <i>Kinh nghiệm của Trung Quốc</i> .....	61
2.4.5. <i>Những bài học có thể rút ra cho Việt Nam nói chung, cho các tỉnh trung du miền</i>	63
<i>núi phía Bắc nói riêng về phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững</i> .....	63
CHƯƠNG 3 .....	66
THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG BỀN VỮNG Ở	66
CÁC TỈNH TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC GIAI ĐOẠN 2000- 2012 .....	66
3.1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của các tỉnh trung du miền núi phía Bắc ảnh	66
hưởng đến phát triển bền vững nông nghiệp .....	66
3.1.1. <i>Đặc điểm tự nhiên</i> .....	66
3.1.2. <i>Đặc điểm kinh tế</i> .....	70
3.1.3. <i>Đặc điểm xã hội</i> .....	71
3.2. Thực trạng phát triển sản xuất nông nghiệp các tỉnh trung du miền núi phía Bắc	72
giai đoạn 2000- 2012 .....	72
3.2.1. <i>Sản xuất nông nghiệp có sự tăng trưởng liên tục và khá ổn định</i> .....	73

3.2.2. Ngành trồng trọt phát triển đều qua các năm .....	74
3.2.3. Ngành chăn nuôi của các địa phương trong vùng đã từng bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá.....	79
3.2.4. Ngành lâm nghiệp đã được các tỉnh trong vùng quan tâm phát triển .....	81
3.2.5. Thủy sản cũng đã được các tỉnh vùng trung du miền núi phía Bắc quan tâm phát triển.....	83
3.2.6. Các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp.....	85
3.3. Đánh giá tính bền vững của phát triển nông nghiệp ở các tỉnh trung du miền núi phía Bắc Việt Nam thời gian qua .....	87
3.3.1. Bền vững về kinh tế .....	87
3.3.2. Bền vững về mặt xã hội .....	96
3.3.3. Bền vững về môi trường .....	101
3.4. Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững ở các tỉnh trung du miền núi phía Bắc .....	105
<b>CHƯƠNG 4 .....</b>	<b>112</b>
<b>GIẢI PHÁP NÂNG CAO TÍNH BỀN VỮNG ĐỐI VỚI .....</b>	<b>112</b>
<b>PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP Ở CÁC TỈNH TRUNG DU.....</b>	<b>112</b>
<b>MIỀN NÚI PHÍA BẮC ĐẾN NĂM 2020 .....</b>	<b>112</b>
4.1. Dự báo tình hình thế giới và trong nước có thể tác động đến phát triển bền vững sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh vùng trung du miền núi phía Bắc đến năm 2020 ...	112
4.1.1. Bối cảnh quốc tế.....	112
4.1.2. Bối cảnh trong nước .....	114
4.1.3. Bối cảnh của vùng .....	116
4.2. Những quan điểm chủ yếu cần được quán triệt trong phát triển nông nghiệp các tỉnh vùng trung du miền núi phía Bắc theo hướng bền vững đến năm 2020 .....	118
4.3. Những định hướng chủ yếu phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững ở các tỉnh vùng trung du miền núi phía Bắc đến năm 2020. ....	120
4.3.1. Đối với ngành trồng trọt .....	120
4.3.2. Đối với ngành chăn nuôi .....	122
4.3.3. Đối với ngành lâm nghiệp .....	123
4.3.4. Đối với ngành thủy sản.....	124
4.4. Những giải pháp chủ yếu phát triển nông nghiệp ở các tỉnh vùng trung du miền núi phía Bắc theo hướng bền vững đến năm 2020.....	124
4.4.1. Tập trung làm tốt công tác quy hoạch phát triển nông nghiệp trên địa bàn toàn vùng cũng như ở từng địa phương trong vùng. ....	125
4.4.2. Xây dựng các vùng chuyên canh sản xuất hàng hoá ở các tỉnh hoặc liên tỉnh có lợi thế.....	126
4.4.3. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho phát triển sản xuất của toàn vùng, cũng như của từng tỉnh trong vùng .....	128
4.4.4. Lựa chọn hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện và đặc điểm của vùng trung du miền núi phía Bắc .....	129

<i>4.4.5. Lựa chọn phương thức canh tác phù hợp với điều kiện của vùng trung du miền núi phía Bắc nói chung, của từng tỉnh trong vùng nói riêng</i> .....	132
<i>4.4.6. Ứng dụng các tiến bộ mới của khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp của các địa phương trong vùng</i> .....	133
<i>4.4.7. Đầu tư thoả đáng cho việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ sản xuất nông nghiệp của vùng</i> .....	135
<i>4.4.8. Đầu tư phát triển các loại dịch vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp</i> .....	137
<i>4.4.9. Mở rộng thị trường tiêu thụ các loại nông sản hàng hoá do người dân trong vùng làm ra</i> .....	139
<i>4.4.10. Giải quyết có hiệu quả vấn đề an sinh xã hội cho người nông dân</i> .....	140
<i>4.4.11. Mạnh dạn điều chỉnh một số chính sách đối với vùng dân tộc miền núi nói chung với sản xuất nông nghiệp nói riêng</i> .....	142
<b>KẾT LUẬN</b> .....	144
<b>CÁC CÔNG TRÌNH TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ</b> .....	146
<b>CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN</b> .....	146
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	147
<b>PHỤ LỤC</b> .....	151
Phụ lục số 1: Năng suất, sản lượng lúa của các địa phương vùng trung du .....	151
và miền núi phía Bắc giai đoạn 2000- 2012 .....	151
Phụ lục số 2: Năng suất và sản lượng ngô của các địa phương.....	153
vùng trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2000- 2012.....	153
Phụ lục số 3: Thực trạng phát triển ngành chăn nuôi các tỉnh vùng.....	155
trung du miền núi phía Bắc giai đoạn 2000-2012.....	155
Phụ lục số 4: Hoa hồng pháp giữa núi rừng Sapa.....	158
Phụ lục số 5: Trồng vải thiều Lục Ngạn .....	159
Phụ lục số 6: Phát triển nuôi bò tại Mộc Châu .....	160
Phụ lục số 7: Đề án phát triển trồng dược liệu tại Hà Giang .....	161

**BẢNG CHỮ VIẾT TẮT**

CHND	Cộng hòa nhân dân
EU	Cộng đồng Châu Âu
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
FAO	Tổ chức lương thực và nông nghiệp của Liên Hợp Quốc
LĐ	Lao động
NCS	Nghiên cứu sinh
NSBQV	Năng suất bình quân vùng
NXB	Nhà xuất bản
IUNC	Hiệp hội bảo tồn thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên Quốc tế
PTBV	Phát triển bền vững
SWOT	Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức
WTO	Tổ chức thương mại thế giới
UNDP	Chương trình phát triển Liên hợp quốc
VNĐ	Việt Nam Đồng
XB	Xuất bản
WCED	Hội đồng thế giới về môi trường và phát triển của Liên hợp Quốc

## DANH MỤC BẢNG

<b>Bảng 2.1:</b>	Vị thế của hàng nông sản Hà Lan trên thị trường thế giới .....	47
<b>Bảng 3.1:</b>	Khái quát tình hình cơ bản của các địa phương vùng trung du miền núi phía Bắc năm 2012 .....	69
<b>Bảng 3.2:</b>	Lượng lương thực có hạt tính bình quân đầu người của vùng Trung du miền núi phía Bắc giai đoạn 2000-2012 .....	76
<b>Bảng 3.3:</b>	Giá trị sản phẩm trồng trọt thu được trên 1 ha đất trồng trọt của các tỉnh vùng trung du miền núi phía Bắc .....	78
<b>Bảng 3.4:</b>	Giá trị sản xuất thủy sản của các tỉnh vùng Trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2000-2010 (giá 1994).....	84
<b>Bảng 3.5:</b>	Thực trạng tổ chức sản xuất Nông nghiệp của vùng trung du miền núi phía Bắc .....	86
<b>Bảng 3.6:</b>	Năng suất, sản lượng lúa và ngô vùng trung du miền núi phía Bắc giai đoạn 2000-2012 .....	89
<b>Bảng 3.7:</b>	Giá trị sản phẩm trồng trọt và nuôi trồng thủy sản tính trên một ha của các địa phương vùng trung du miền núi phía Bắc giai đoạn 2008-2011 .....	90
<b>Bảng 3.8:</b>	Giá trị sản xuất lâm nghiệp tính trên 1 ha của các tỉnh vùng Trung du miền núi phía Bắc năm 2010 .....	944
<b>Bảng 3.9:</b>	Thu nhập bình quân đầu người 1 tháng của các địa phương vùng trung du miền núi phía Bắc.....	966
<b>Bảng 3.10:</b>	Tỷ lệ hộ nghèo ở các địa phương vùng Trung du và miền núi phía Bắc từ năm 2006-2011 .....	977
<b>Bảng 3.11:</b>	Kết quả phát triển giáo dục và đào tạo của vùng Trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2000-2012 .....	988
<b>Bảng 3.12:</b>	Diện tích rừng bị cháy ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2000-2012 .....	104



## DANH MỤC HÌNH

<b>Hình 2.1 :</b>	Ba trụ cột của phát triển bền vững .....	29
<b>Hình 3.1:</b>	Diện tích các tỉnh vùng trung du miền núi phía Bắc .....	677
<b>Hình 3.2 :</b>	Giá trị sản xuất nông- lâm- thủy sản vùng Trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2000-2010 .....	73
<b>Hình 3.3:</b>	Giá trị sản xuất lâm nghiệp của các tỉnh vùng Trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2000-2012 - (giá năm 1994 - năm 2012 theo giá 2010).....	83
<b>Hình 3.4:</b>	Giá trị sản xuất nông nghiệp vùng Trung du miền núi phía Bắc giai đoạn 2000-2010 (giá 1994)* .....	88
<b>Hình 3.5:</b>	Tốc độ tăng trưởng của nông nghiệp vùng trung du miền núi phía Bắc giai đoạn 2000-2010 .....	89
<b>Hình 3.6:</b>	Năng suất lúa và ngô của các vùng giai đoạn 2000-2012 .....	92
<b>Hình 3.7:</b>	Giá trị sản phẩm trồng trọt và thủy sản thu được trên 1ha của các vùng trong cả nước năm 2008 - 2011 .....	933
<b>Hình 3.8:</b>	Cơ cấu sản xuất nông nghiệp vùng Trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2000-2010 .....	955

## LỜI NÓI ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trung du miền núi phía Bắc là vùng có núi non hùng vĩ nhất Việt Nam, là nơi có đông đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống nhất đất nước (35/54 dân tộc) và cũng là nơi có đường biên giới trên bộ rất dài với hai nước: Cộng hoà Nhân dân (CHND) Trung Hoa (trên 1500 km) và Cộng hoà Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Lào (560 km). Chính vì vậy, Trung du miền núi phía Bắc là địa bàn có vị trí đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, gìn giữ môi trường và bảo đảm an ninh quốc phòng của đất nước.

Thấy rõ vị trí quan trọng của vùng trung du miền núi phía Bắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, nên trong những năm vừa qua, đặc biệt là từ khi thực hiện đường lối đổi mới đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chính phủ Việt Nam luôn quan tâm đến việc đầu tư phát triển mọi mặt đối với vùng này. Nhờ đó, kinh tế của toàn vùng đã có sự phát triển khá nhanh, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc sinh sống trong vùng đã có sự cải thiện đáng kể, đặc biệt là các mặt: ăn, ở, đi lại, học tập, điện, nước sinh hoạt và nghe nhìn, an ninh quốc phòng trên địa bàn cơ bản được giữ vững.

Song do là vùng núi cao, địa hình bị chia cắt phức tạp, cơ sở hạ tầng thấp kém, dân cư sống phân tán và trình độ dân trí còn quá thấp, nên kinh tế của vùng dù đã có phát triển khá, nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới được hình thành và phát triển, đáng chú ý là các ngành công nghiệp, thương mại và dịch vụ, nhưng ngành sản xuất rộng lớn nhất, quan trọng nhất vẫn là ngành nông nghiệp. Sản xuất nông nghiệp, trong đó quan trọng nhất là các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi và lâm nghiệp vẫn là lĩnh vực chính giải quyết việc làm, thu nhập và bảo đảm đời sống cho đại bộ phận lao động và dân cư trong vùng.

Tuy nhiên, hiện tại sản xuất nông nghiệp của vùng trung du miền núi phía Bắc đang đứng trước những thách thức hết sức nghiêm trọng trong sự phát triển, đó là:

- Thứ nhất, đất sản xuất nông nghiệp ít, chỉ có 1.570.600 ha, chiếm 15,13%